

Bản án số: 160/2019/HSST

Ngày 16/8/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hà Văn Trường
2. Ông Vũ Xuân Miện

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Huê - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 151/2019/HSST ngày 24 tháng 7 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 174/2019/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2019, đối với bị cáo:

NGUYỄN THỊ BÉ H, sinh năm 1996, tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

HKTT và chỗ ở: Tổ 7, ấp P, phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: công nhân; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Đ, sinh năm 1969; con bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1966; có 03 chị em, bị cáo là con út; chung sống chưa đăng ký kết hôn với ông Nguyễn Phước H, sinh năm 1996; có 01 con sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện trú tại: Tổ 7, ấp P, phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (có mặt).

Bị hại: Ông Lê Văn S, sinh năm 1977; địa chỉ: 1419 đường A, phường C, Tp.V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (đã chết).

Đại diện hợp pháp của bị hại:

1, Bà Lê Thị B, sinh năm 1956 (mẹ bị hại);

2, Bà Phạm Thị Thùy T, sinh năm 1977 (vợ bị hại);

3, Bà Lê Thị H, sinh năm 1999 (con đã thành niên của bị hại);

Cùng trú tại địa chỉ: 1419 đường A, phường C, Tp.V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (đều có mặt).

Ông Dương Hồng A, sinh năm 1977; Địa chỉ: 31 đường P, khu phố N, phường T, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt- là con rể bà Lê Thị B, được 03

người đại diện hợp pháp của bị hại cử phát biểu, trả lời tại tòa. 03 người có ý kiến bổ sung khi cần thiết).

Người làm chứng: Ông Lê Thanh B, sinh năm 1979; Địa chỉ: 1419/39/2, đường M, Phường P, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 01/4/2018, Nguyễn Thị Bé H điều khiển xe mô tô biển số 72E1 - 489.10 (có dung tích xi lanh trên 50cm³) lưu thông trên đường M hướng từ Tp.B về Tp.V. Khi đến khu vực trước nhà số 1439 đường M, Phường P, Tp.V thì va chạm với người đi bộ là anh Lê Văn S đang đi bộ qua đường hướng từ bên trái sang bên phải theo chiều xe đang lưu thông của bị cáo. Hậu quả: Anh Lê Văn S tử vong tại bệnh viện L, Tp.V vào ngày 02/4/2018, Nguyễn Thị Bé H bị thương tích với tỉ lệ 44%.

Theo bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 101/PC54- Đ4 ngày 27/4/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu kết luận:

- Anh Lê Văn S chết do chấn thương sọ não: Vỡ - nứt sọ, dập- chảy máu não.
- Vật tác động gây chết là vật tày, diện tiếp xúc rộng, tác động trực tiếp vào vùng đầu cơ thể nạn nhân theo chiều từ trước ra sau.
- Trong máu tử thi Lê Văn S, tìm thấy còn Ethanol – nồng độ 1.6g/l.

Qua công tác khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trạng của đoạn đường nơi xảy ra tai nạn giao thông là đường M, mặt đường được trải nhựa bằng phẳng, khu vực xảy ra tai nạn là nơi có đoạn đường đang thi công sửa chữa, chiều rộng mặt đường là 17m70 (chiều rộng mặt đường nhựa là 14m10, mặt đường đang sửa chữa là 3m60), có chiều rộng vỉa hè bên phải đường M hướng từ eo O về cảng C là 2m00, khu vực xảy ra tai nạn là đoạn đường trước số nhà 1439 đường M, phường P, Tp.V.

Sau khi tai nạn xảy ra, tại hiện trường để lại:

- Xe mô tô biển số 72E1 – 489.10 đứng tại hiện trường trên vỉa hè phía bên phải theo chiều từ Eo O về cảng C, tâm trục bánh trước và tâm trục bánh sau cách mép đường làm chuẩn lần lượt là 1m95 và 1m95, khoảng cách từ trục gác chân trước bên trái của xe đến trụ đèn chiếu sáng làm điểm mốc cố định là 13m30.
- Vị trí vết máu loang kéo dài đứt quãng trên mặt đường nhựa đến mép đường bên phải, đầu vết máu cách vào mép đường là 1m90, cuối vết máu có vũng máu kích thước là 0m70 x 0m35, chiều dài vết máu đến cuối vết máu là 8m10.

Từ các dấu vết để lại tại hiện trường, trên phương tiện lưu thông, xác định Vị trí điểm va chạm giữa xe mô tô biển số 72E1 – 489.10 và người đi bộ được xác định cách mép đường là 2m00, cách đầu vết máu là 15m10, cách trục gác chân trước xe mô tô 72E1 – 489.10 là 25m50, cách trụ điện bê tông trên vỉa hè bên phải đường M làm vật chuẩn là 10m35 (trụ điện số 472ĐX/74).

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được, xác định nguyên nhân xảy ra tai nạn:

+ Nguyễn Thị Bé H điều khiển xe mô tô biển số 72E1 – 489.10 thiếu chú ý quan sát, không nhường đường cho người đi bộ (kể cả nơi không có vạch kẻ đường khi phát hiện thấy có người đi bộ qua đường) vi phạm khoản 4 Điều 11 luật giao thông đường bộ; Điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định vi phạm khoản 9 Điều 8 Luật giao thông đường bộ.

+ Lê Văn S đi bộ qua đường nơi không có đèn tín hiệu, không có vạch kẻ đường không đảm bảo an toàn vi phạm khoản 3 Điều 32 Luật giao thông đường bộ.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thị Bé H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bản thân H bị thương tích 44%.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, đại diện gia đình bị hại Lê Văn S yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổng số tiền 200 triệu đồng. Trước khi mở phiên tòa thay đổi yêu cầu, đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo bồi thường 240 triệu đồng gồm những khoản sau:

Tiền mua quan tài:	20 triệu
Tiền dịch vụ mai táng:	10 triệu
Tiền xe đưa đón:	10 triệu
Tiền hoa quả, đồ cúng:	10 triệu
Tiền mua đất chôn cất:	20 triệu
Tiền xây mộ:	30 triệu

Những khoản chi trên đều không có hóa đơn (Do không biết nên không thu thập hoặc đã làm thất lạc).

* Tiền cấp dưỡng nuôi con: Cháu Lê Thanh T 13 tuổi là 50 triệu; cháu Lê Văn Đ 09 tuổi 90 triệu.

Tại phiên tòa, gia đình bị hại và bị cáo thống nhất về mức bồi thường và thời hạn bồi thường như sau: Bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 80 triệu đồng. Thời hạn: Bị cáo phải thực hiện xong nghĩa vụ bồi thường số tiền trên cho gia đình bị hại chậm nhất là đến ngày 16/01/2020.

Bản cáo trạng số 149/CT-VKSTPVT ngày 15/7/2018, Viện Kiểm sát nhân dân Tp.V đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Bé H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên nội dung đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thị Bé H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự 2015, đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 30 (ba mươi) đến 36 (ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 (sáu mươi) tháng.

Trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, gia đình bị hại cho rằng được Tòa giải thích việc họ có thể yêu cầu xem xét các khoản bồi thường (ma chay, mồ mã, cấp dưỡng nuôi con chưa thành niên, tổn thất về tinh thần...) để từ đó Hội đồng xét xử

căn cứ chứng cứ, lỗi để xem xét trách nhiệm bồi thường, nhưng do gia đình bị hại cũng nhận thức và xác định hậu quả xảy ra không ai mong muốn và cũng biết bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường 80 (tám mươi) triệu đồng. Bị cáo đồng ý nhưng đề nghị phía gia đình bị hại cho bị cáo một thời gian để thi hành việc bồi thường số tiền trên. Sau cùng, gia đình bị hại và bị cáo đã thống nhất nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo và phía gia đình bị hại về việc bồi thường trách nhiệm dân sự, theo đó bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 80 (tám mươi) triệu đồng, thời hạn bị cáo phải thực hiện xong nghĩa vụ bồi thường số tiền trên cho gia đình bị hại chậm nhất là đến ngày 16/01/2020.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị trả lại cho bị cáo 01 xe mô tô biển số 72E1 - 489.10, số máy G3D4E-496064, số khung RLCUG0610HY474542.

Bị cáo Nguyễn Thị Bé H đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên. Khi nói lời sau cùng, bị cáo thể hiện ăn năn và xin được giảm nhẹ hình phạt. Ngoài ra, bị cáo còn trình bày hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, chồng đang chấp hành hình phạt trên 10 năm tù, con còn nhỏ, bị cáo sức khỏe giảm sút do tai nạn giao thông.

Gia đình bị hại xét thấy bị cáo cũng đã nhận thức được sai phạm, thỏa thuận và cam kết bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Bé H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo với lời khai của người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Khoảng 20 giờ ngày 01/4/2018, Nguyễn Thị Bé H điều khiển xe mô tô biển số 72E1 - 489.10 (có dung tích xi lanh trên 50cm³ và không có giấy phép lái xe theo quy định) lưu thông trên đường M hướng từ Tp.B về Tp.V. Khi đến khu vực trước nhà số 1439 đường M, phường P, Tp.V thì va chạm với người đi bộ là anh Lê Văn S đang đi bộ qua đường, hướng từ bên trái sang bên phải theo chiều xe đang lưu thông của bị cáo. Hậu quả: Anh Lê Văn S tử vong tại bệnh viện L, Tp.V vào ngày 02/4/2018, Nguyễn Thị Bé H bị thương tích tỉ lệ 44%.

Nguyên nhân xảy ra tai nạn là do lỗi hỗn hợp: Do Nguyễn Thị Bé H điều khiển xe mô tô biển số 72E1 – 489.10 thiếu chú ý quan sát, không nhường đường cho người đi bộ (kể cả nơi không có vạch kẻ đường khi phát hiện thấy có người đi bộ qua đường) vi phạm khoản 4 Điều 11 Luật giao thông đường bộ; điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định, vi phạm khoản 9 Điều 8 Luật giao thông đường bộ. Do anh Lê Văn S đi bộ qua đường nơi không có đèn tín hiệu, không có vạch kẻ đường không đảm bảo an toàn, vi phạm khoản 3 Điều 32 Luật giao thông đường bộ. Ngoài ra, qua đánh giá chứng cứ, diễn biến quá trình tranh tụng tại phiên tòa cho thấy ngoài những lỗi mà Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu, còn có những lỗi khác như sau: Bị cáo không làm chủ tốc độ và tay lái; bị hại trong tình trạng đã uống rượu bia với nồng độ vượt ngưỡng cho phép rất cao nên thiếu tỉnh táo, nhanh nhạy để quan sát, chọn lựa và xử lý tình huống khi đi sang đường (người làm chứng là anh Lê Thanh B là người cùng uống bia trước đó với bị hại và nắm tay bị hại khi đi sang đường, xác định đã phát hiện ra xe bị cáo từ rất xa).

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Tp.V đã truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ đối với hành vi phạm tội của bị cáo: Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra là nguy hiểm, tuy là lỗi vô ý nhưng đã gây thiệt hại đến tính mạng của người bị hại. Ngoài ra, hành vi của bị cáo còn ảnh hưởng xấu đến trật tự công cộng; góp phần trong những tác nhân tạo nên một môi trường giao thông bất ổn; ảnh hưởng xấu đến chủ trương của Nhà nước trong quá trình lập lại trật tự giao thông, văn minh đô thị; tạo tâm lý bất an, lo sợ cho người tham gia giao thông. Vì vậy, cần xem xét cân nhắc tuyên mức hình phạt bảo đảm răn đe, giáo dục riêng bị cáo, đồng thời bảo đảm cảnh tỉnh, phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có nhân thân tốt; tai nạn làm bị cáo cũng bị thương tích tỉ lệ 44%; nguyên nhân xảy ra tai nạn do lỗi hỗn hợp, bị hại cũng có lỗi; tại phiên tòa gia đình bị hại đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là có căn cứ. Xét hoàn cảnh bị cáo đang nuôi con nhỏ một mình, có nơi cư trú ổn định, có nhân thân tốt nên áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, tuyên hình phạt nhưng không cần cách ly cũng bảo đảm răn đe giáo dục đối với bị cáo, đồng thời để bị cáo nhận thức được sự khoan hồng của pháp luật mà chấp hành, cải tạo tốt.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, gia đình bị hại và bị cáo thống nhất về mức bồi thường và thời hạn bồi thường như sau: Bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 80.000.000đ (tám mươi triệu đồng). Thời hạn: Bị cáo phải thực hiện xong

nghĩa vụ bồi thường số tiền trên cho gia đình bị hại chậm nhất là đến ngày 16/01/2020. Tại tòa, gia đình bị hại chỉ định chị Phạm Thị Thùy T (vợ bị hại) là người đại diện nhận số tiền trên. Xét đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các bên không trái đạo đức, không trái qui định của pháp luật nên ghi nhận, buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường.

[6] Về xử lý vật chứng vụ án: Trả lại cho bị cáo 01 xe mô tô biển số 72E1 - 489.10, số máy G3D4E-496064, số khung RLCUG0610HY474542.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Bé H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Bé H **36 (ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 (sáu mươi) tháng** tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho UBND phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu phối hợp với gia đình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo qui định của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo và phía gia đình bị hại về việc bồi thường trách nhiệm dân sự, theo đó bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 80.000.000đ (tám mươi triệu đồng). Thời hạn bị cáo phải thực hiện xong nghĩa vụ bồi thường số tiền trên cho gia đình bị hại chậm nhất là đến ngày 16/01/2020. Chị Phạm Thị Thùy T (vợ bị hại) là người đại diện cho gia đình bị hại nhận số tiền trên.

Kể từ khi bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chưa thi hành xong nghĩa vụ bồi thường theo thời hạn đã thỏa thuận, thì hàng tháng (kể từ ngày 17/01/2020) còn phải chịu thêm phần lãi suất theo mức lãi suất cơ bản của ngân hàng nhà nước công bố, tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu

yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Trả lại cho bị cáo 01 xe mô tô biển số 72E1 - 489.10, số máy G3D4E-496064, số khung RLCUG0610HY474542.

Thực hiện xử lý vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 169/BB.THA ngày 25/7/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố V.

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị Bé H phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 4.000.000đ (bốn triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND Tp.V;
- Công an Tp.V;
- Chi cục THADS Tp.V;
- UBND phường M, thị xã P,
tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu
- Bị cáo, đại diện bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Huyền